

Số: 137/2017/QĐST-HNGĐ

DC, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm 13, xã DTr, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Phan Đình T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm 13, xã DTr, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hồ Thị V và anh Phan Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: giao con chung Phan Đình H, sinh ngày 29/02/2008 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7/2017 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị V thỏa thuận chịu 150.000đồng (một trăm, năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu 150.000đồng (một trăm, năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, trả lại cho chị V 150.000đồng (một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004168 ngày 08/6/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND xã DTr;
- CCTHADS huyện D;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng